

Số: 0044 / CBTT - HĐQT

Hà nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCKHN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Nội.  
\* Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.  
\* Mã chứng khoán: TB8  
\* Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà

\* Điện thoại: 0243 8833247  
\* Fax: 0243 9689871  
\* Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Đức Khiêm  
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Định kỳ theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường năm 2025; Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (có tài liệu kèm theo)

Lý do: Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày / /2025 tại đường link: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

- \* Chương trình ĐHĐCĐ TN 2025;
- \* QC tổ chức ĐHĐCĐ TN 2025;
- \* Báo cáo của Giám đốc Công ty;
- \* Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- \* Báo cáo của Ban kiểm soát;
- \* Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- \* Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024; KH năm 2025;
- \* Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025;
- \* Tờ trình thông qua KHSXKD, KHĐTĐ, KH tuyển dụng LĐ năm 2025;
- \* Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ HĐSXKD năm 2025;
- \* Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐH

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Phạm Đức Khiêm**



Số: 004/TB-HĐQT

Hà nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

## THÔNG BÁO

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị -VVMI

Kính gửi: Quý cổ đông - Công ty cổ phần sản xuất  
và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Chi tiết như sau:

**1. Thời gian họp:** Bắt đầu vào 8h00', thứ năm ngày 17 tháng 4 năm 2025  
- Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30' đến 8h00'

**2. Địa điểm:** Hội trường Tầng 3 - Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội)

**3. Nội dung và tài liệu của Đại hội:**

- Chương trình dự kiến của Đại hội;
- Giấy xác nhận tham dự Đại hội; Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu có);
- Quy chế tổ chức và làm việc của Đại hội;
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025; phương hướng năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025; phương hướng năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD, báo cáo quyết toán tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, dự kiến mức chi trả thù lao năm 2025;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025;
- Tờ trình thông qua các hợp đồng liên quan với giá trị >35% tổng giá trị tài sản của Công ty theo điều 167 luật doanh nghiệp;
- Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội:

(Quý cổ đông tham khảo tài liệu công ty gửi kèm theo thông báo này tại đường link: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>)

**4. Đối tượng dự họp:** Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMi chốt danh sách tại Trung tâm Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đến ngày 14/02/2025 (Có danh sách kèm theo)

**5. Thời gian đăng ký xác nhận tham dự Đại hội.**

Để công tác đón tiếp cổ đông được chu đáo và công tác tổ chức Đại hội tiến hành được thuận lợi, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc gửi thư ủy quyền về Văn phòng Công ty trước **16h00' ngày 13/4/2025**.

Cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau: Bản gốc Chứng minh thư nhân dân (CCCD) hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền).

*Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội.*

**6. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội xin vui lòng liên hệ:**

Bà Lê Thị Kim Chi - Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty

- Địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMi (Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội)

- Điện thoại di động: 0353 454 122

**Thông báo này thay thư mời họp.**

**Trân trọng thông báo./.**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban KS;
- Giám đốc, Phòng TCHC;
- Lưu: VT, Thư ký Cty; HĐQT(Ch)



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng



**GIẤY XÁC NHẬN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,  
nhiệm kỳ 2025-2030  
Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....  
Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....Tại:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....  
Tổng số cổ phần sở hữu:.....  
(Bằng chữ:.....cổ phần)

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI, tổ chức vào **8h00' ngày 17/4/2025 (thứ năm)**, tại Hội trường Tầng 3, Văn phòng Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (**Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội**) như sau:

Trực tiếp tham dự ☐ Ủy quyền tham dự ☐ Không tham dự ☐

.....Ngày.....tháng.....năm 2025

**Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Đề nghị Quý cổ đông fax, e-mail và gửi Giấy xác nhận này về Công ty trước **16h00' ngày 13/4/2025** tới địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội). Số fax: 024. 39689871; Email: [chungkhoantb8@gmail.com](mailto:chungkhoantb8@gmail.com)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,  
nhiệm kỳ 2025-2030**

**Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**

Giấy ủy quyền này được lập ngày.....tháng.....năm 2025 tại:.....  
.....giữa **Bên ủy quyền** và **Bên nhận ủy quyền** như sau:

**1. BÊN ỦY QUYỀN:**

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại:.....

Là cổ đông của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

**2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:**

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại:.....

**3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

**Bằng Giấy ủy quyền này, Bên ủy quyền ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền:**

a. Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI, **tổ chức vào 8h00' ngày 17/4/2025(thứ năm).**

b. Thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết tất cả những vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội và các quyền khác(nếu có) với tư cách là đại diện cho .....cổ phần mà bên ủy quyền đang sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền cam kết đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình đối với việc ủy quyền nêu trên. Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này./.

**BÊN ỦY QUYỀN**

(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** - Cổ đông có thể ủy quyền một phần hoặc toàn bộ cổ phần mà mình đang sở hữu.

- Đề nghị Quý cổ đông fax, e-mail và gửi Giấy xác nhận này về Công ty trước **16h00' ngày 13/4/2025** tới địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI(Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội). Số fax: 024. 39689871; Email: [chungkhoantb8@gmail.com](mailto:chungkhoantb8@gmail.com)



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h30 – 8h00	-Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông. CĐ đăng ký tham dự đại hội với ban KTTCCĐB, nhận thẻ biểu quyết	Ban KT tư cách cổ đông
2	8h00 - 8h15	-Chào cờ tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu chủ tọa điều hành Đại hội	Ông: Ngô Minh Vinh
		-Chủ tọa ĐH thông qua chương trình Đại hội	Ông: Nguyễn Văn Dũng
		-Chủ tọa ĐH giới thiệu thư ký Đại hội	
		-Chủ tọa ĐH giới thiệu ban KTTCCĐB báo cáo kết quả thẩm tra TCĐB.	
3	8h15 - 9h00	-Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ	Ông: Tô Toàn Thắng
		-Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	Ông: Ngô Minh Vinh
		-Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch SXKD năm 2025, giải pháp thực hiện	Ông: Phạm Đức Khiêm
		-Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024; nhiệm kỳ 2020-2025; Định hướng nhiệm vụ năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.	Ông: Nguyễn Văn Dũng
4	9h00 - 9h15	-Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025;phương hướng nhiệm vụ năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.	Bà: Trần Thu Hương
		<b>Đại hội giải lao</b>	
5	9h15 - 10h00	-Tờ trình xin phê duyệt kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024; phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	Bà: Bùi Phương Anh
		- Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025	Bà: Trần Thu Hương
		Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho TV Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025;	
		-Tờ trình v/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025;	
		-Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025;	Ông Phạm Đức Khiêm
		-Tờ trình thông qua các hợp đồng liên quan với giá trị >35% tổng giá trị tài sản của Công ty	
6	10h00 - 10h15	-Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030	Ông: Nguyễn Văn Dũng
		<b>Thảo luận - Biểu quyết</b>	Chủ tọa ĐH điều hành

*ch*



7	10h15-10h30	Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025. Thông qua quy chế bầu cử; Bầu Ban kiểm phiếu, mời Ban kiểm phiếu làm việc)	Ông: Ngô Minh Vinh
8	10h30-10h45	<b>Đại hội giải lao</b>	
9	10h45-11h00	Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty	Ban kiểm phiếu
	11h00 - 11h15	Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua.	Thư ký Đại hội
	11h15 - 11h30	Trình bày Biên bản Đại hội - Biểu quyết thông qua.	
	11h30	Bế mạc Đại hội	Ông: Nguyễn Văn Dũng

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

## THẺ BIỂU QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Họ và tên cổ đông: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VB TKV-CTCP

Mã số cổ đông:

01

Số cổ phần sở hữu:

637 507

Số cổ phần đại diện theo ủy quyền:

0

Tổng số phiếu biểu quyết:

637 507



**Dự thảo**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KD  
VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 0036/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI( sửa đổi) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2021;
- Thực hiện Nghị quyết số: 024/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng.**

1. Đối tượng dự họp Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông của Công ty hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Các cổ đông và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

2. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

**Điều 2: Quyền của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự đại hội.**

1. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

2. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty có thể ủy quyền(bằng giấy ủy quyền theo mẫu quy định)

3. Ban tổ chức đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và tài liệu đại hội trên website của Công ty tại địa chỉ: Website: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.

4. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến dự đại hội phải mang theo giấy mời họp và giấy tờ tùy thân(chứng minh thư/thẻ căn cước công dân), trình cho ban kiểm tra tư cách đại biểu và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đại diện.

Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 5.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 5.000 phiếu biểu quyết).



5. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội bằng phương pháp giơ thẻ biểu quyết.

Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 3 lần:

- Những người đồng ý.
- Những người không đồng ý
- Những người có ý kiến khác

6. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

### **Điều 3: Nghĩa vụ của các đại biểu khi tham dự đại hội.**

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự do Hội đồng quản trị công ty thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- Thu và kiểm tra các giấy ủy quyền tham dự đại hội.
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội.**

1. Chủ tọa đại hội:

1.1 Theo điều lệ của Công ty, Chủ tọa đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty.

1.2. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
- c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Thư ký đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

## **CHƯƠNG II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

1011  
GỐP  
CỐ  
ÁN  
INH  
TƯ  
V  
G AN



## **Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

## **Điều 7: Trình tự tiến hành đại hội.**

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

2. Giới thiệu Chủ tọa đại hội

3. Thông qua chương trình đại hội

3.1. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội.

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đều thực hiện theo hình thức giơ phiếu biểu quyết, cụ thể như sau:

3.1.1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 điều 148 Luật doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

e) Giải thể, phá sản và các hình thức tổ chức lại Công ty.

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

3.2. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3.1.1 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Thông qua thư ký đại hội

5. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ

6. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội

7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, giải pháp thực hiện.

8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng nhiệm vụ năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.

9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.

10. Thông qua các tờ trình: Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025, Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty; Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025; Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025; Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025; Tờ trình thông qua các hợp đồng liên quan với giá trị lớn

104.  
T  
AN  
T V  
AN  
HIỆT  
II  
C



hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty; Các công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội...

11. Thảo luận, giải đáp kiến nghị;
12. Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội.

#### **Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành**

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng Đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.
2. Trong Đại hội lần thứ 2 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### **CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9:** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT(Ch)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**



**Dự thảo**

TCT CN MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SX & KD  
VẬT TƯ THIẾT BỊ -VVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024,**  
**NHIỆM KỲ 2020-2025;**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025.**

*Kính thưa quý vị cổ đông!*

*Kính thưa quý vị đại biểu!*

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2020-2025, thay mặt Bộ máy điều hành Công ty tôi xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể như sau:

**PHẦN I**  
**TÌNH HÌNH CHUNG**

**a) Khó khăn:**

- Giai đoạn 2020-2025 dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh diễn ra nhiều nơi trên thế giới trong đó có Việt Nam. Phần nào ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn, Tổng Công ty trong đó có Công ty.
- Thực hiện theo cơ chế thị trường, tất cả các sản phẩm sản xuất, kinh doanh của Công ty đều thực hiện đấu thầu cạnh tranh với các doanh nghiệp ngoài ngành.
- Hệ thống máy móc thiết bị dùng trong sản xuất Lưới thép, vỏ bao xi măng đã qua nhiều năm sử dụng, hỏng hóc nhiều.
- Đội ngũ CBCNV còn thiếu và yếu về năng lực, chưa đáp ứng yêu cầu cho sản xuất.
- Nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong nước cầu vượt cung, thu nhập của Công ty chưa thực sự hấp dẫn, dẫn đến một số lao động đã chấm dứt HĐLĐ với Công ty. Công ty đang thiếu hụt về lao động.

**b) Thuận lợi:**

- Giai đoạn 2020-2025 giá cả nguyên vật liệu đầu vào ổn định, không có biến động nhiều, thuận lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các sản phẩm chủ yếu của Công ty vẫn được ký kết và cung ứng cho các đơn vị trong Tập đoàn. Công tác thu hồi công nợ có nhiều thuận lợi.



- Đội ngũ người lao động trong công ty đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục vượt khó khăn, xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Cùng với đó Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty, lãnh đạo Tập đoàn TKV và sự ủng hộ của các đơn vị trong TKV.

Trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 tuy gặp một số khó khăn nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu.

Thay mặt lãnh đạo Công ty tôi xin báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 cụ thể như sau:

## Phần II THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024, NHIỆM KỲ 2020-2025.

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>				
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000	14 930 500	117
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000	2 160 083	139
3	Tiêu thụ Lưới đập giãn	Kg	1 200 000	1 068 591	89
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	546 894	109
5	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000		
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>271 423</b>	<b>353 149</b>	<b>130</b>
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 364</b>	<b>2 377</b>	<b>174</b>
<b>V</b>	<b>Sửa chữa thường xuyên</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 480</b>	<b>581</b>	<b>39</b>
<b>VI</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 650</b>	<b>5 910</b>	<b>223</b>
<b>VII</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138	134	97
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250	16 137 278	155
<b>VIII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2 500</b>	<b>3 904</b>	<b>156</b>
<b>IX</b>	<b>Chi trả cổ tức(dự kiến)</b>	<b>%/VốnĐL</b>	<b>12</b>	<b>16</b>	<b>133</b>



## 2. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	2020		2021		2022		2023		2024	
			NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH
I	Chỉ tiêu hiện vật											
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Tr.vỏ	15	14,9	15	12,8	15	13,2	14	12,8	12,8	14,93
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Tr.m <sup>2</sup>	1,6	1,625	1,550	1,710	1,550	1,754	1,550	2,120	1,550	2,160
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đg	245,9	263,7	245	307,2	260,4	320	265	333,2	271,4	353,1
III	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ.đg	10,57	3,79	9,2	7,69	5,55	0	3,77	0	0,3	0
IV	Lao động và thu nhập											
1	Lao động bình quân năm	Người	168	150	147	118	148	128	140	132	138	134
2	Tiền lương bình quân /ng/tháng	Tr.đg	7,2	10,46	9,12	9,99	9,00	11,755	9,8	16,7	10,39	17,14
V	LN trước thuế	Tỷ.đg	2,25	4,06	2,35	2,49	2,00	2,90	2,2	3,7	2,5	3,9
VI	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%/năm	10	15	10	10	10	12	10	16	12	16

## 3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Qua số liệu thực hiện 5 năm bộ máy điều hành Công ty đưa ra một số đánh giá cụ thể:

3.1/ Mặt hàng sản xuất vỏ bao xi măng đang là nguồn thu nhập quan trọng của Công ty trong 5 năm trở lại đây. Sản lượng tiêu thụ nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện 68,63 triệu vỏ/71,8 triệu vỏ đạt 95.6% so với NQ ĐHĐCĐ đề ra.

Một số năm trở lại đây do các nhà máy xi măng trong Tổng công ty thực hiện việc đấu thầu rộng rãi nên công tác tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên Công ty đã phát triển được sản phẩm ra thị trường ngoài ngành, năm 2024 sản lượng tiêu thụ ngoài ngành đạt 3 099 000 vỏ góp phần thực hiện kế hoạch tiêu thụ vỏ bao xi măng trong nhiệm kỳ.

3.2 /Nhiệm kỳ 2020-2025 Sản lượng tiêu thụ lưới thép 5 năm thực hiện 9,369 triệu m<sup>2</sup>/7,800 triệu m<sup>2</sup> đạt 120% so với NQ ĐHĐCĐ đề ra.

3.3/ Công tác kinh doanh vật tư thiết bị thực hiện theo quy chế khoán doanh thu. Thị trường cạnh tranh khốc liệt, nhân lực làm công tác thị trường còn thiếu... dẫn đến rất khó khăn với công tác kinh doanh vật tư hàng hóa. Tuy nhiên nhiệm kỳ 2020-2025 các đơn vị làm công tác kinh doanh đã có nhiều cố gắng, doanh thu kinh doanh dịch vụ thực hiện 467,21 tỷ đồng/337,28 tỷ đồng đạt 139% so với NQ ĐHĐCĐ đã đề ra.

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy những thuận lợi, khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải trong nhiệm kỳ tới để đưa ra những biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

## Phần III:



## PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

### 1. Đặc điểm tình hình chung:

Với cơ chế thị trường, không còn sự bảo hộ trong ngành, Công ty phải chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm áp lực cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm với các Đơn vị ngoài ngành rất quyết liệt, tình hình đó sẽ tác động, ảnh hưởng, gây khó khăn rất lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2. Nhiệm vụ, mục tiêu của Công ty năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.

Duy trì sản xuất ổn định và tăng trưởng, tăng cường tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho NLĐ và đạt hiệu quả Sản xuất kinh doanh.

#### Mục tiêu cụ thể :

##### a/ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>						
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	13 300 000	13 660 000	14 110 000	14 670 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	2 821 000	2 839 000	2 839 000	2 839 000
3	Lao động bình quân	Người	144	146	146	147	149
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	299 266	279 654	284 338	286 121	293 174
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	2 600	2 649	2 656	2 089	3 023
3	Thuế TNDN	Tr.đg	520	530	531	418	605
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 080	2 119	2 125	1 671	2 418
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	2 779	2 816	2 817	2 004	2 824
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	10 517	10 372	10 366	10 416	10 409
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	12	12	12	12

##### b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng nhiệm kỳ 2025-2030.

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng
1	Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600				9 600
2	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280				2 280
3	ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750				750
4	Đầu tư 03 máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ		2 700			2 700
5	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ			2 000		2 000
6	Đầu tư xe nâng trọng tải 5 tấn	Tr.đ				1 000	1 200
Tổng cộng			12 630	2 700	2 000	1 000	18 330

Ch



**c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.**

STT	LĐ KH 2025	LĐ 31/12/20 24	Dự kiến giảm năm 2025	LĐ KH 2025	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94	2	99	7	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17		19	2	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	23		26	3	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
<b>Tổng cộng</b>		<b>134</b>	<b>2</b>	<b>144</b>	<b>12</b>		

**3. Các giải pháp thực hiện:**

3.1 Tìm kiếm tuyển dụng những lao động có trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, xây dựng đội ngũ kế thừa tinh thông nghiệp vụ, tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức, có năng lực quản lý, điều hành công ty phát triển.

3.2 Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại các định mức, chi phí giao khoán cho các đơn vị, triệt để tiết kiệm chi phí vật tư, nguyên liệu đầu vào. Lựa chọn phương pháp khoán phù hợp với từng đối tượng nhận khoán để phát huy tối đa hiệu quả công tác giao khoán cho các đơn vị.

3.3. Khẩn trương thực hiện hạng mục đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy đưa vào thực hiện đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

3.4. Nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác tiếp thị để giữ vững thị trường tiêu thụ; tích cực phát triển thêm thị trường mới, đặc biệt chú trọng lĩnh vực kinh doanh, thu hút nhân tài để tăng doanh thu.

3.5. Thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện những nguy cơ mất an toàn để ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tai nạn lao động, kể cả tai nạn lao động nhẹ.

3.6. Thực hiện điều hành công tác tài chính, phù hợp với kế hoạch SXKD, tích cực hoàn thiện hồ sơ thanh toán để thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn để giảm lãi vay ngân hàng. Phân đấu giảm tới mức thấp nhất hệ số nợ phải thu, nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Đàm phán với ngân hàng để được tài trợ vốn với mức lãi suất thấp nhất.

3.7. Xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng mục tiêu khuyến khích SXKD giao cho các đơn vị, phòng ban để phân đấu thực hiện.

*Ch*

3.8. Phối hợp tốt công tác giữa chuyên môn và các đoàn thể, phát huy vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt qui chế dân chủ trong doanh nghiệp.

***Kính thưa các vị quý khách, quý vị đại biểu!***

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm, đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, với sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc, của lãnh đạo Tập đoàn TKV, sự ủng hộ của các đối tác, bạn hàng cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, cố gắng của tập thể người lao động trong toàn Công ty, Công ty chúng ta nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 và các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 của Giám đốc Công ty. Kính đề nghị Đại hội xem xét thảo luận thông qua.

Xin kính chúc các đại biểu, quý Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. *du*

***Xin trân trọng cảm ơn !***



**Phạm Đức Khiêm**



Dự thảo

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB – VVMI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025*

**BÁO CÁO**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NHIỆM KỲ 2020-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2025-2030**

*Kính thưa quý vị cổ đông!*

*Kính thưa quý vị đại biểu!*

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 với những nội dung như sau:

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Nhiệm kỳ 2020-2025 là nhiệm kỳ thứ 4 kể từ khi Công ty chuyển đổi sang cổ phần hóa doanh nghiệp, gia nhập sàn chứng khoán. Giai đoạn này nền kinh tế Thế giới và trong nước cũng có nhiều biến động.

Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch viêm đường hô hấp cấp, năm 2024 ảnh hưởng của cơn bão Yagi cũng phần nào ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Tập đoàn.

Trong bối cảnh chung đó, với sự tạo điều kiện giúp đỡ của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, cùng với sự đoàn kết cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong những năm qua, nên Công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên cơ sở chiến lược và định hướng phát triển Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ 2020-2025. Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển của Công ty là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Sản xuất và Thương mại. Chú trọng đầu tư đổi mới hệ thống máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, lấy sản xuất làm nền tảng duy trì hoạt động của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025 Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp



luật và Điều lệ của Công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

## PHẦN II: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

### I/ Khái quát về Công ty;

#### I.1/ Về cơ cấu tổ chức:

##### a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI nhiệm kỳ 2020-2025 tại thời điểm kết thúc nhiệm kỳ và trong nhiệm kỳ đã bầu ra với 3 thành viên đại diện nhóm cổ đông chi phối, gồm:

1. Ông **Đỗ Huy Hùng** – TP Quản lý vốn và kiểm soát nội bộ Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty (*Từ 19/03/2020 – 08/09/2023*) – Đại diện cổ đông chi phối Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

2. Ông **Nguyễn Văn Dũng** – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty (*Kể từ 08/09/2023 đến nay*) – Đại diện cổ đông chi phối Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

3. Ông **Phạm Đức Khiêm** – Giám đốc Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Thành Viên HĐQT (*Từ 19/03/2020 đến nay*) – Đại diện cổ đông chi phối Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV CTCP.

4. Ông **Ngô Minh Vinh** – Phó Giám đốc Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Thành Viên HĐQT (*Từ 19/03/2020 đến nay*) - Đại diện cổ đông thể nhân.

##### b) Bộ máy điều hành:

Trong nhiệm kỳ 2020-2025 Hội đồng quản trị đã thông qua các Nghị quyết bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Công ty cụ thể:

- Bổ nhiệm: 01 Phó giám đốc; 01 Trưởng phòng; 03 Phó trưởng phòng

- Bổ nhiệm lại: 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc; 01 KTT; 05 Trưởng phòng; 03 Phó trưởng phòng.

#### I.2/ Về cơ cấu vốn góp:

Tính đến thời điểm 31/12/2024 vốn điều lệ Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI là 12,5 tỷ với cơ cấu vốn như sau:

TT	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần	Giá trị vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông pháp nhân - Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	637 507	6,375	51%
2	Cổ đông thể nhân	612 493	6,125	49%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1 250 000</b>	<b>12,5</b>	<b>100</b>

### II/ Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:



**1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.**

1.1) Thực hiện chi trả thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm cụ thể như sau:

**a) Thù lao:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao nhiệm kỳ 2020-2025 (tr.đg)					Tổng
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT	51 840	51 840	51 840	36 720		192 240
2	Nguyễn Văn Dũng	CT HĐQT				15 120	51 840	66 960
2	Phạm Đức Khiêm	TV HĐQT	45 360	45 360	45 360	45 360	45 360	226 800
3	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	45 360	45 360	45 360	45 360	45 360	226 800
<b>Tổng cộng</b>			<b>142 560</b>	<b>142 560</b>	<b>142 560</b>	<b>142 560</b>	<b>142 560</b>	<b>712 800</b>

*(Bằng chữ: Bảy trăm mười hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)*

**b) Tiền thưởng:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thưởng nhiệm kỳ 2020-2025 (tr.đg)					Tổng
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Phạm Đức Khiêm	TV HĐQT	38 880	21 600	38 880	46 656	46 656	192 672
2	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	34 020	18 900	34 020	40 824	40 824	168 588
<b>Tổng cộng</b>			<b>72 900</b>	<b>40 500</b>	<b>72 900</b>	<b>87 480</b>	<b>87 480</b>	<b>361 260</b>

*(Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)*

c) Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT được chi trả theo hình thức tạm ứng hàng tháng với mức 80% mức chi trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm; sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua mức chi trả tiền thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT trong năm; thì HĐQT Công ty căn cứ để thực hiện chi trả nốt số tiền còn lại. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Thù lao (tr.đg)			Tiền thưởng (tr.đg)		
		NQ	Đã chi	Còn lại	NQ	Đã chi	Còn lại
1	Đỗ Huy Hùng	192 240	192 240				
2	Nguyễn Văn Dũng	66 960	56 592	10 368			
2	Phạm Đức Khiêm	226 800	217 728	9 072	192 672	146 016	46 656
3	Ngô Minh Vinh	226 800	217 728	9 072	168 588	127 764	40 824
<b>Tổng cộng</b>		<b>712 800</b>	<b>684 288</b>	<b>28 512</b>	<b>361 260</b>	<b>273 780</b>	<b>87 480</b>

**2. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Hội đồng quản trị, việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025 của Hội đồng quản trị.**



- Trong nhiệm kỳ vừa qua Hội đồng quản trị đã ban hành 125 nghị quyết, 200 quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành các mục tiêu và định hướng đã được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã thực hiện theo đúng Điều lệ, thành phần tham dự họp HĐQT được tham dự đầy đủ; tài liệu cung cấp cho các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ và đúng thời gian; các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn của mình trong việc biểu quyết thông qua các vấn đề trong cuộc họp.

Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất theo quy định; nội dung các cuộc họp thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách kịp thời hiệu quả.

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 với các nội dung chính sau đây:

a. Chỉ đạo, giám sát và giao các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh, để Giám đốc triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Chỉ đạo Công ty thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; phòng chống cháy nổ.

c. Chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

d. Chỉ đạo Giám đốc thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động; việc tái cơ cấu sắp xếp lao động hợp lý; nâng cao năng suất lao động. Ban hành hệ thống thang bảng lương, điều chỉnh mức tiền lương trong hệ thống thang bảng lương tại từng thời điểm theo hướng dẫn của Nhà nước.

e. Thực hiện phê duyệt, thông qua các nội dung sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Quyết định giao kế hoạch hàng năm, hàng quý của công ty.

- Quyết định giao kế hoạch tiền lương hàng năm của Công ty...

- Hội đồng quản trị công ty đã quyết định sửa đổi và bổ sung 19 Quy chế đưa vào áp dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

+ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

+ Quy chế quản lý công nợ;

+ Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra;

+ Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế;

+ Quy chế quản lý Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

+ Quy chế thi đua khen thưởng;

+ Quy chế quản lý lao động và tiền lương;

+ Quy chế quản lý và sử dụng quỹ VHXXH;

+ Quy chế quản lý tài chính;

+ Quy chế công bố thông tin;

+ Quy chế đối thoại nơi làm việc;

+ Quy chế quản lý về công tác ATVSLĐ;

+ Quy chế của BCHH phòng, chống tham nhũng;

+ Quy chế phối hợp HĐ giữa GD và Công đoàn;

+ Quy chế hoạt động của mạng lưới ATVSLĐ;

+ Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở;



- + Quy chế quản lý cán bộ;
- + Quy chế tuyển dụng và đào tạo;
- + Quy chế quản lý công tác vật tư.

### 3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với Người liên quan theo điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Việc thực hiện ký kết các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan theo điều 167 của luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Trong năm Công ty có thực hiện việc ký kết các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan cụ thể như sau:

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

### 4. Kết quả chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua, hàng năm HĐQT Công ty triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và kế hoạch tác nghiệp hàng quý để bộ máy điều hành căn cứ thực hiện. Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm được Công ty thực hiện về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao và bảo toàn được vốn.

#### 4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025:

Năm	Các chỉ tiêu chủ yếu							
	Doanh thu(Tr.đồng)		Lợi nhuận(Tr.đồng)		Tiền lương (Tr.đồng)		TL cổ tức/VĐL tỷ lệ %	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
2020	245 947	263 777	2 250	4 068	7,200	10,464	10	15
2021	245 000	307 192	2350	2 486	9,126	9,992	10	10
2022	260 394	320 045	2 000	2 905	9,000	11,755	10	12
2023	265 000	333 182	2 200	3 761	9,822	16,711	10	16
2024	271 423	353 149	2 500	3 904	10,390	16,137	12	16

Nhiệm kỳ 2020-2025 tình hình sản xuất và kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn; đặc biệt là việc các đơn vị trong Tập đoàn TKV cũng như trong Tổng công ty thực hiện mua bán hàng hóa thông qua đấu thầu rộng rãi, nên sự cạnh tranh hết sức khốc liệt; dẫn đến sản lượng vỏ bo phải chia sẻ sản lượng với các đơn vị bên ngoài, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động thất thường... Công ty đã thực sự cố gắng nên đã cơ bản đảm bảo được thu nhập cũng như cổ tức cho các cổ đông.

#### 4.2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

STT	Thời gian, dự án thực hiện	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư
I	Năm 2020	Tr.đg	3 766,5
1	Nhà bán hàng và giới thiệu sản phẩm	Tr.đg	3 766,5
II	Năm 2021	Tr.đg	7 690,9
1	Hệ thống máy tráng màng (Dây chuyền SX vỏ bao xi măng)	Tr.đg	7 041,7
2	Xe nâng hạ hàng	Tr.đg	649,2
Tổng cộng			11 477,4



**5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.**

- Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

**6. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT.**

Nhìn chung nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ vai trò của mình, luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ và xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, cụ thể như sau:

**6.1 Chủ tịch HĐQT: ông Đỗ Huy Hùng và ông Nguyễn Văn Dũng (Ông Dũng thay thế ông Hùng từ 08/9/2023 đến nay)**

Là người đứng đầu và chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐQT;

Chủ trì phân công các uỷ viên HĐQT chuẩn bị nội dung họp và kết luận về những nội dung thảo luận trong phiên họp HĐQT, xem xét kiến nghị của Ban Kiểm soát công ty và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT; việc xây dựng chủ trương, định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; chương trình đầu tư các dự án, phương án điều chỉnh vốn và các nguồn lực, phương án tổ chức sản xuất của Công ty;

Luôn sát sao theo dõi, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐQT, theo dõi, giám sát công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của giám đốc công ty và các công việc khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc chức năng của HĐQT.

Với vai trò là Chủ tịch HĐQT ông Đỗ Huy Hùng và ông Nguyễn Văn Dũng đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ đã đề ra.

**6.2 Uỷ viên HĐQT, Giám đốc Phạm Đức Khiêm.**

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật Nhà nước về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, theo Điều lệ của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức trong mọi hoạt động SXKD tại Công ty và các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

Ông Phạm Đức Khiêm luôn thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ. Là một lãnh đạo năng động, nhiệt tình, giám nghĩ, giám làm và đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD và đã đạt được kết quả tốt.

Với vai trò là giám đốc điều hành ông Phạm Đức Khiêm đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ đã đề ra.

Kết quả HĐQT đánh giá nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Phạm Đức Khiêm cụ thể.



- Năm 2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Năm 2022: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Năm 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Năm 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

### 6.3 Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Ngô Minh Vinh.

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công là phụ trách kiểm tra, giám sát công nghệ sản xuất của Công ty, Công tác chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật. Xây dựng và hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty. và các nhiệm vụ khác của HĐQT.

Ông Ngô Minh Vinh luôn thể hiện cao vai trò, trách nhiệm của mình, trong các cuộc họp đã luôn đưa ra những quan điểm, đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nghị quyết và công tác điều hành, quản lý của Công ty góp phần thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất của Công ty.

Kết quả HĐQT đánh giá nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Ngô Minh Vinh cụ thể.

- Năm 2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Năm 2022: Hoàn thành nhiệm vụ
- Năm 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Năm 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

### 7. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và người điều hành.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý thuộc diện HĐQT quản lý.

Nhiệm kỳ 2020-2025 Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách cẩn trọng; mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ nộp ngân sách nhà nước và các chế độ với người lao động Công ty.

Giám đốc công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

Nhiệm kỳ 2020-2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm điểm đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý kết quả cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Xếp loại trong nhiệm kỳ
----	-----------	-----------	-------------------------

*ch*



			2020	2021	2022	2023	2024
1	Phạm Đức Khiêm	Giám đốc	Xuất sắc	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
2	Ngô Minh Vinh	Phó giám đốc	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Tốt	Tốt
3	Vương Khắc Tuấn	Phó giám đốc				Xuất sắc	Tốt
4	Bùi Phương Anh	Kế toán trưởng	Xuất sắc	Hoàn thành	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc

**•Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:**

Nhiệm kỳ 2020-2025 bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban giám đốc Công ty đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để nắm bắt, trao đổi tình hình hoạt động trong SXKD nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, thực hiện kịp thời.

- Giao kế hoạch SXKD cho các bộ phận theo tháng, quý nhằm kịp thời khắc phục những sai lệch và có cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt hệ thống chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định và có uy tín trên thị trường.

- Mạnh dạn, đột phá trong khâu chỉ đạo áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ mới và đã thu được những thành công nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Có thể nói đây tiếp tục là một năm ban điều hành Công ty hoạt động rất tích cực; với tinh thần đồng tâm, đoàn kết làm việc với trách nhiệm cao nên năm qua Công ty tiếp tục gặt hái được nhiều thành công.

**8. Kết quả phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Nhiệm kỳ 2020-2025 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng kiểm soát và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc giải quyết các kiến nghị và yêu cầu của Ban kiểm soát trong công tác quản trị Công ty. Những kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc Quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, các quy định, quy chế quản lý Công ty được HĐQT thực hiện giải quyết kịp thời.

**PHẦN III**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2025-2030**

**1/ Định hướng phát triển:**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua và nhu cầu thị trường các năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị công ty đề ra một số mục tiêu sau:



-Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;

-Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với thông tin minh bạch, chính xác;

-Tiếp tục có những cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để phát huy hết tiềm năng, năng lực sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, cạnh tranh với các đối thủ có ngành nghề sản xuất tương tự Công ty. Tự chủ trong sản xuất, nâng cao đời sống của Người lao động;

-Tập trung củng cố mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;

-Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới với hàm lượng kỹ thuật cao.

## **2/ Quy hoạch, kiện toàn bộ máy quản lý Công ty:**

### **2.1. Quy hoạch cán bộ:**

- Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 đảm bảo tính kế thừa, đảm bảo đủ nguồn nhân lực (cả về số lượng và chất lượng) cho sự phát triển của Công ty. Trên cơ sở quy hoạch, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ được đưa vào quy hoạch đảm bảo đủ điều kiện bổ nhiệm cho vị trí được quy hoạch.

- Trên cơ sở Quy chế quản lý cán bộ; Hội đồng quản trị sẽ tiến hành xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý kịp thời đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển công ty.

### **2.2. Kiện toàn bộ máy:**

#### **2.2.1. Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:**

Do nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đã kết thúc, nên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên này sẽ tiến hành bầu lại HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

#### **2.2.2. Kiện toàn bộ máy quản lý:**

Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh khác.

## **3/ Xây dựng và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý của Công ty:**

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước thay đổi.

## **4/ Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030.**

### **a/ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>						
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	13 300 000	13 660 000	14 110 000	14 670 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	2 821 000	2 839 000	2 839 000	2 839 000
6	Lao động bình quân	Người	144	146	146	147	149
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	299 266	279 654	284 338	286 121	293 174
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	2 600	2 649	2 656	2 089	3 023
3	Thuế TNDN	Tr.đg	520	530	531	418	605
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 080	2 119	2 125	1 671	2 418
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	2 779	2 816	2 817	2 004	2 824
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	10 517	10 372	10 366	10 416	10 409
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	12	12	12	12

### **b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:**



TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng
1	Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600				9 600
2	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280				2 280
3	ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750				750
4	Đầu tư 03 máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ		2 700			2 700
5	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ			2 000		2 000
6	Đầu tư xe nâng trọng tải 5 tấn	Tr.đ				1 000	1 200
Tổng cộng			12 630	2 700	2 000	1 000	18 330

**c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.**

STT	LĐ KH 2025	LĐ 31/12/2024	Dự kiến giảm năm 2025	LĐ KH 2025	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94	2	99	7	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17		19	2	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	23		26	3	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		134	2	144	12		

**d/ Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030:**

Căn cứ các quy định của Nhà nước và quy định của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP tại thời điểm năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT Công ty như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/thg(đg)	Số tháng	KH năm 2025(đg)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	12	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	12	90 720 000

(Đây là mức tối thiểu, hàng năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các Người quản lý công ty (NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL)

**5/ Các giải pháp thực hiện của HĐQT:**

- Mỗi quý HĐQT họp thường kỳ một lần vào thời gian sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý, nội dung họp kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý trước, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo, định hướng và giải pháp khắc phục những khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài ra HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những nội dung cần thiết theo đề nghị của bộ máy điều hành. Trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 3 ngày.



- Tập trung giải quyết nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.

- Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của ban điều hành thực hiện theo KH đã được ĐHCĐ; HĐQT thông qua;

- Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư, cải tạo sửa chữa cảnh quan xanh sạch đẹp đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các phân xưởng sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.

- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị; công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; để phục vụ tốt cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

### ***Kính thưa Đại hội!***

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2025-2030. Chúng tôi cam kết với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng để đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi của các cổ đông.

Đề nghị các Đại biểu cổ đông đóng góp bổ sung, để có một bản Nghị quyết hành động thiết thực làm mục tiêu phấn đấu và tổ chức thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.

Chúc toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, Chúc Đại hội thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**



**PHỤ LỤC 1**

**KÈM THEO BÁO CÁO CỦA HĐQT TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

TỔNG SỐ	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
I	<b>HỢP ĐỒNG BÁN RA</b>					
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV</b>		<b>92,374,150,000</b>
1	1	01-HĐKH	1/2/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Lưới thép	11,820,270,000
2	2	427-HĐKH	7/9/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Lưới thép	10,995,600,000
3	3	390/HĐ-KH	7/2/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	gông lò các loại	8 720 360 000
4	4	789-HĐKH	11/27/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	gông, xương tám chèn	5 642 615 000
5	5	795-HĐKH	12/4/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	gông nổi vì	281 600 000
6	6	881/HĐ-KH	12/31/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	vật tư các loại	36,047,055,000
7	7	HĐ 477-HĐKH	20//7/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Vật tư hàng hoá các loại	1 893 650 000
8	8	HĐ 638-HĐKH	22/8/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tám chèn lưới mắt võng KT 720x940	1 762 200 000
9	9	HĐ 642-HĐKH	26/8/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Vật tư hàng hoá các loại	15 210 800 000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV</b>		<b>23 074 548 200</b>
10	1	44/HĐMB-KH	1/29/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	gông, thanh giằng	1,827,100,000
11	2	178/HĐMB-KH	4/3/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	gông các loại	1,779,415,000



TỔNG SỐ	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
12	3	203/HĐMB-KH	4/12/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	thanh giăng các loại	1,870,000,000
13	4	454/HĐMB-KH	7/19/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	thanh giăng các loại	1,870,000,000
14	5	469/HĐMB-KH	7/31/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	gông các loại	1,779,415,000
15	6	569/HĐMB-KH	10/7/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	gông các loại	5,926,318,200
16	7	776/HĐMB-KH	12/28/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	gông các loại	8,022,300,000
				Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI		26,322,277,590
17	1	24.07.29.VTTB/HĐ - CT	7/29/2024	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI	vỏ bao xi măng	14,351,405,040
18	2	24.01.31.VTTB/HĐ - CT	1/31/2024	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI	vỏ bao xi măng	11,970,872,550
19	3	18/HD - VQHC - KH	1/2/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Lưới thép	7,374,950,000
				Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin		8,332,830,000
20	1	HĐ 23.01/HĐ-KHMD	04/01/2024	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Thép lập là 16x50; L=6m/thanh	1 977 525 000
21	2	HĐ 23.02/HĐ-KHMD	29/01/2024	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Gông bắt thép SVP-33	150 920 000
22	3	HĐ 23.03/HĐ-KHMD	24/4/2024	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Thép lập là 16x60; L=6m/thanh	1 891 065 000
23	4	HĐ 23.04/HĐ-KHMD	08/5/2024	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Gông bắt thép SVP-33	539 000 000
24	5	HĐ 23.05/HĐ-KHMD	8/8/2024	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tấm: chèn lưới mắt võng các loại	1 849 540 000



TỔNG SỐ	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
25	6	HĐ 23.06/HĐ-KHMD	10/12/2024	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tấm chèn lưới mắt võng KT (440x950)mm	950 180 000
26	7	HĐ 23.07/HĐ-KHMD	19/12/2024	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Thép lập là 16x60; L=6m/thanh	974 600 000
				Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắk Nông - TKV		52 072 578 000
27	1	38/2024/HĐ/DNA- VVM	1/5/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắk Nông - TKV	Vỏ bao Alumin	38,705,040,000
28	2	330/2024/HĐ/DNA- VVM	6/6/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắk Nông - TKV	Vỏ bao Alumin	105,138,000
29	3	624/2024/HĐ/DNA- VVM	10/7/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắk Nông - TKV	Vỏ bao Alumin	13,262,400,000
				Công ty cổ phần xi măng La Hiến VVMI		43,259,308,475
30	1	431/HĐKT-KHVT	12/28/2023	Công ty cổ phần xi măng La Hiến VVMI	vỏ bao xi măng	20,867,884,475
31	2	193/HĐKT-KHVT	6/25/2024	Công ty cổ phần xi măng La Hiến VVMI	vỏ bao xi măng	22,391,424,000
				Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV		19,862,271,000
32	1	238/HĐ - TMK - KH	3/5/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Lưới thép	18,924,400,000
33	2	1301/HĐ - TMK - KH	11/25/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Lưới thép	937,871,000
				Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin		2,940,300,000
34	1	248/2024-HĐ - HLC	3/5/2024	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Lưới thép	2,940,300,000
				Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin		10,354,749,240



TỔNG SỐ	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
35	1	316/HĐ - TVD - KH	4/2/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Lưới thép, vật tư	847,944,790
36	2	496/HĐ - TVD - KH	5/13/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	lưới thép	417,450,000
37	3	642/HĐ - TVD - KH	6/11/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	lưới thép	640,090,000
38	4	1410/HĐ - TVD - KH	12/18/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	lưới thép	556,600,000
39	5	864/HĐ - TVD - KH	7/24/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	lưới thép	417,450,000
40	6	1238/HĐ - TVD - KH	11/4/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	lưới thép	222,640,000
41	7	238/HĐ-TVĐ-KH	3/15/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư các loại	1,891,782,200
42	8	992/HĐ-TVĐ-KH	9/10/2024	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư các loại	1,775,670,930
43	9	HĐ số 91/HĐ-TVĐ-KH	29/01/2024	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	Gông lò lắp cong SVP-22	1 279 564 000
44	10	HĐ 919/HĐ-TVĐ-KH	12/8/2024	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	Vật tư hàng hoá các loại	2 305 557 320
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV</b>		<b>34 077 556 920</b>
45	1	773/HĐMB-VTNC	1/24/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Lưới thép, vật tư	1,918,771,800
46	2	8237/HĐMB-VTNC	10/23/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	lưới thép, vật tư	967,701,680
47	3	9364/HĐMB-VTNC	12/3/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	vật tư các loại	961,444,000
48	4	9897/HĐMB-VTNC	12/25/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	vật tư các loại	192,274,500



TỔNG SỐ	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
49	5	1383/HĐMV - VTNC	2/23/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	lưới thép, vật tư	1,830,999,060
50	6	5872/HĐMV - VTNC	7/19/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	lưới thép, vật tư	1,850,395,910
51	7	2423/HĐMV - VTNC	3/27/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	lưới thép, vật tư	967,701,900
52	8	2255/HĐMB-VTNC	21/3/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Vật tư hàng hoá các loại	8 445 746 100
53	9	4154/HĐMB-VTNC	22/5/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Cầu máng trượt Inox	955 691 000
54	10	5086 /HĐMB-VTNC	21/6/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Cầu máng trượt Inox	575 905 000
55	11	6835/HĐMB-VTNC	23/8/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Vật tư hàng hoá các loại	464 310 000
56	12	7004/HĐMB-VTNC	28/8/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Vật tư hàng hoá các loại	13 737 708 600
57	13	3345/HĐMB-VTNC	4/24/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Lưới thép	1 208 907 370
				<b>Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI</b>		<b>405 000 000</b>
58	1	1504/2024/HĐMB	4/15/2024	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	bao jumbo	40,500,000
59	2	2007/2024/HĐMB	7/20/2024	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	bao jumbo	121,500,000
60	3	3011/2024/HĐMB	11/30/2024	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	bao jumbo	162,000,000
61	4	3010/2024/HĐMB	10/30/2024	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	bao jumbo	81,000,000
				<b>Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin</b>		<b>8,512,878,000</b>



TỔNG SỐ	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
62	1	344/HĐVT - KH	9/11/2024	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	lưới thép	1,919,170,000
63	2	87/HĐVT - KH	3/12/2024	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	lưới thép	1,845,558,000
64	3	31/HĐVT-KH	26/01/2024	Công ty cổ phần than Núi Béo-Vinacomin	Tấm chèn lưới mắt võng KT 850x440	1 867 250 000
65	4	78/HĐVT-KH	5/3/2024	Công ty cổ phần than Núi Béo-Vinacomin	Tấm chèn lưới mắt võng KT 850x440	1 920 600 000
66	5	396 /HĐVT-KH	5/11/2024	Công ty cổ phần than Núi Béo-Vinacomin	Tấm chèn lưới mắt võng KT 850x440	960 300 000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV</b>		<b>7 872 480 000</b>
67	1	66/HĐMB - VTTB - VHGC	6/28/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	lưới thép	7,872,480,000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV</b>		<b>22,514,894,600</b>
68	1	629/HĐ-VKCC	24/01/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông lò các loại	3 374 866 000
69	2	761 /HĐ-VKCC	29/01/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tấm chèn lưới mắt võng các loại	2 189 000 000
70	3	3082 /HĐ-VKCC	25/4/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông lò các loại	1 474 275 000
71	4	4756 /HĐ-VKCC	21/6/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tấm chèn lưới mắt võng các loại	1 883 750 000
72	5	5765/HĐ-VKCC	25/7/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông lò các loại	1 719 916 000
73	6	6442/HĐ-VKCC	15/8/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông lò các loại	183 497 600
74	7	6637/HĐ-VKCC	21/8/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tấm chèn lưới mắt võng KT 850x440mm	609 400 000

*Chữ ký*



TỔNG SỐ	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
75	8	7498/HĐ-VKCC	26/9/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tấm chèn lưới mắt võng các loại	981 200 000
76	9	8587/HĐ-VKCC	29/10/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Vật tư hàng hoá các loại	4 461 050 000
77	10	8592/HĐ-VKCC	29/10/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông lò các loại	1 355 200 000
78	11	10156/HĐ-VKCC	11/12/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông lò lắp công SVP-27	956 340 000
79	12	1054/HĐ-VKCC	2/19/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	lưới thép	1 386 000 000
80	13	2362/HĐ-VKCC	4/3/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	lưới thép	1 386 000 000
81	14	4463/HĐ-VKCC	6/12/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	lưới thép	554 400 000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV</b>		<b>657 910 000</b>
82	1	1045/2024/IID-XLM	29/11/2024	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Tấm chèn lưới mắt võng các loại	657 910 000
<b>II HỢP ĐỒNG MUA VÀO</b>						
1	1	2893/HĐ - KTKH	31/12/2024	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Thuê tài sản	458,898,000
2	2	1044/HĐ - CĐT KV	24/6/2024	Trường cao đẳng than khoáng sản Việt Nam	Bồi dưỡng, ôn luyện, thi nâng bậc	16,440,000
3	3	01/HĐ - CKM - VTTB	6/7/2024	Công ty CP cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	sửa chữa	94,910,400
				<b>Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI</b>		<b>514,689,768</b>
4	1	08/2024/HDDV - TTDD	22/4/2024	Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI	dịch vụ nghỉ mát kết hợp điều dưỡng	36,039,168
5	2	T05/2024/HDDV - VTTB/TTDD	27/5/2024	Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI	dịch vụ nghỉ mát	478,650,600



Số: 04/VTTB-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**Dự thảo**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

*Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI;*

*Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 những nội dung cụ thể như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch năm 2025**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:**

1.1. Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2020 - 2025; theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm đã đề ra;

1.2. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát để phân công và triển khai nhiệm vụ tới từng thành viên; đánh giá, thẩm định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm;

1.3. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty (Khi được mời); để từ đó nắm bắt tình hình thực tiễn tại các phòng, phân xưởng trong Công ty nhằm thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như phương hướng của Đại hội đồng cổ đông;

1.4. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành. Trong nhiệm kỳ Công ty đã ban hành và sửa đổi một số quy chế, quy định như: *Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý cán bộ; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế quản lý vật tư; Quy chế quản lý Đầu tư và xây dựng; Quy chế quản lý tài chính;*



*Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý, phân phối sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quy chế tuyển dụng và đào tạo lao động; Quy chế quản lý lao động và tiền lương...*

1.5. Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: Tổng kết và xây dựng kế hoạch năm, quý; Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và BCTC năm của Công ty;

1.6. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính hàng tháng và thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và BCTC năm của Công ty đã được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập.

1.7. Thực hiện các Báo cáo gửi Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP theo đúng quy định.

1.8. Trong nhiệm kỳ qua, Ban kiểm soát của Công ty không nhận được đơn thư kiến nghị của cổ đông.

## **2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:**

Căn cứ vào nhiệm vụ của Ban kiểm soát và các chỉ tiêu tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của HĐQT Công ty, Ban kiểm soát đã ban hành kế hoạch công tác của Ban kiểm soát tại công văn số 02/VTTB-BKS ngày 09 tháng 01 năm 2025, tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

2.1. Soát xét lại tính hợp lý, hợp pháp của các Nghị quyết, quyết định, nội quy, quy định, quy trình của Công ty; từ đó cùng với HĐQT, Ban điều hành sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị.

2.2. Giám sát, đánh giá việc kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

2.3. Thẩm định, soát xét BCTC năm 2024, BCTC Bán niên độ 2025 đã được kiểm toán. Phân tích các chỉ số tài chính; Thực hiện phân tích một số chỉ tiêu chi phí theo yếu tố sản xuất kinh doanh; so sánh với các chỉ số cùng kỳ trước.

2.4. Giám sát việc thực hiện một số chuyên đề theo lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị; Giám sát việc sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

2.5. Giám sát các nội dung công bố thông tin đối với Công ty đại chúng, giám sát các biến động và tình hình giao dịch cổ phiếu TB8.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

## **II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

### **1. Về thù lao của Ban kiểm soát:**

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI đã trả tiền lương, tiền thưởng và thù lao cho Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên các năm cụ thể như sau:



**Bảng 1: Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp của BKS thực nhận giai đoạn năm 2020-2025**

ĐVT: Tr.đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/phụ cấp/thưởng	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS chuyển trách	Tiền lương, thưởng	306.180.000	61.425.000	-	-	-	Đến 01/03/2021
2	Trần Thu Hương	Thành viên BKS	Phụ cấp, thưởng	41.040.000	11.970.000	-	-	-	Từ 2020 đến 01/03/2021
3	Trần Thu Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm	Phụ cấp, thưởng	-	32.130.000	47.760.000	47.760.000	47.760.000	Từ 01/03/2021 đến nay
4	Tô Toàn Thắng	Thành viên BKS	Phụ cấp, thưởng	41.040.000	41.040.000	41.040.000	45.360.000	45.360.000	Từ 2020 đến nay
5	Phạm Thị Thúy Nga	Thành viên BKS	Phụ cấp, thưởng	-	29.070.000	41.040.000	45.360.000	45.360.000	Từ 01/03/2021 đến nay
	<b>Tổng cộng</b>			<b>388.260.000</b>	<b>175.635.000</b>	<b>129.840.000</b>	<b>138.480.000</b>	<b>138.480.000</b>	



## 2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Không

### III. Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở soát xét Báo cáo Tài chính cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO; theo đó, Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI:

Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty đã nghiêm túc cập nhật và áp dụng kịp thời đảm bảo tính tuân thủ theo chế độ kế toán của Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ và đúng quy định.

- Quản lý tiền vốn, tài sản của Công ty; sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

#### Bảng 2: Bảng cân đối kế toán

##### 2.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

##### 2.1.1. Bảng cân đối kế toán

Tài sản	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	4	5
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>62.063.481.413</b>	<b>72.746.961.641</b>
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)			
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.028.184.648	6.460.623.006
1. Tiền	111	1.028.184.648	6.460.623.006
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	54.147.300.889	53.629.361.260
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	52.958.419.543	51.809.805.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	757.150.000	387.411.120
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	431.731.346	1.432.144.579
IV. Hàng tồn kho	140	6.772.969.390	11.946.891.158
1. Hàng tồn kho	141	6.772.969.390	11.946.891.158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	115.026.486	710.086.217
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	115.026.486	62.479.897



2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153		647.606.320
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>3.904.493.107</b>	<b>6.266.140.725</b>
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)			
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	3.871.117.188	6.247.796.892
1. Tài sản cố định hữu hình	221	3.871.117.188	6.247.796.892
- Nguyên giá	222	52.157.150.871	52.157.150.871
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-48.286.033.683	(45.509.353.979)
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
VI. Tài sản dài hạn khác	260	33.375.919	18.343.833
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	33.375.919	18.343.833
<b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>65.967.974.520</b>	<b>79.013.102.366</b>
<b>Nguồn vốn</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
a. Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300	45.562.669.937	58.872.984.744
I. Nợ ngắn hạn	310	45.551.919.937	58.872.984.744
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	24.167.229.906	31.356.399.258
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.350.919.326	1.021.858.564
4. Phải trả người lao động	314	11.421.206.032	11.598.264.034
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	38.775.939	47.630.568
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	216.000.000	130.750.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	505.435.276	1.049.768.563
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	7.398.389.413	13.221.901.053
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	453.964.045	446.412.704
II. Nợ dài hạn	330	10.750.000	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	10.750.000	
<b>D. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>	<b>20.405.304.583</b>	<b>20.140.117.622</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410	20.405.304.583	20.140.117.622
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	12.500.000.000	12.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	12.500.000.000	12.500.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.813.339.681	4.813.339.681
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.091.964.902	2.826.777.941
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3.091.964.902	2.826.777.941
11. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>65.967.974.520</b>	<b>79.013.102.366</b>

### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2020-2025:



**Bảng 3: Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2020-2025**

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	263 775 865 972	307 190 978 020	320 043 955 312	333 181 989 998	353 149 272 622
2	Giá vốn hàng bán	235 688 620 119	284 168 926 738	294 727 645 508	303 302 377 016	324 137 883 274
3	Lợi nhuận gộp	28 087 245 853	23 022 051 282	25 316 309 804	29 879 612 982	29 011 389 348
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4 323 995	4 536 467	4 376 927	4 956 450	4 986 467
5	Chi hoạt động tài chính	1 166 699 352	1 342 518 429	1 726 234 860	1 903 379 272	1 364 942 394
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1 166 699 352</i>	<i>1 342 518 429</i>	<i>1 726 234 860</i>	<i>1 903 379 272</i>	<i>1 364 942 394</i>
6	Chi phí bán hàng	10 817 799 651	8 718 635 771	10 192 257 047	12 849 299 262	11 464 281 644
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12 068 392 348	10 834 474 749	10 833 710 600	11 589 848 498	12 360 850 510
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4 038 678 497	2 130 958 800	2 568 484 224	3 542 042 400	3 826 301 267
9	Thu nhập khác	29 745 341	386 500 453	337 633 638	243 752 673	77 519 860
10	Chi phí khác		31 518 586	958 290	24 033 704	
11	Lợi nhuận khác	29 745 341	354 981 867	336 615 348	219 718 969	77 519 860
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	4 068 423 838	2 485 940 667	2 905 159 572	3 761 761 369	3 903 821 127
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	715 591 515	629 698 507	610 751 572	934 983 428	811 856 225
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3 352 832 323	1 856 242 160	2 294 408 000	2 826 777 941	3 091 964 902
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2 682.00	1 485.00	1 836.00	2 261.00	2 474.00



**Bảng 4: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn năm 2020-2025**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.08	0.95	1.03	1.03	1.01
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
+	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1.52	1.23	1.21	1.24	1.36
+	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.18	0.96	0.90	1.03	1.21
3	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn						
+	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.41	2.66	2.93	2.92	2.23
+	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	2.26	4.03	4.60	4.71	3.65
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản						
+	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%					
+	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%					
5	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
+	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng					
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần					
6	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
+	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu (ROS)	%	1.27	0.60	0.72	0.85	0.88
+	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	"	6.93	3.15	3.13	3.62	4.27
+	Tỷ suất lợi nhuận /Vốn kinh doanh	"					
+	Tỷ suất sinh lời /Vốn CSH (ROE)	"	17.37	9.51	11.89	14.22	15.25
+	Tỷ số thu nhập /cổ phiếu (EPS)	Đồng	2 682.00	1 485.00	1 836.00	2 261.00	2 474.00



Nhìn chung những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn cho thấy Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI có hệ thống quản trị tốt và hiệu quả. Cuối năm 2024 hệ số về khả năng thanh toán nợ đến hạn đã được cải thiện  $> 1$ , Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn.

#### **V. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

- Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát;

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

#### **VI. Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**

##### **1. Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của Hội đồng quản trị và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Hội đồng quản trị giao Giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty.



## **2. Ban giám đốc:**

Cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên mức cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt, song Ban giám đốc đã nỗ lực tìm các giải pháp để đẩy mạnh công tác tiêu thụ, cụ thể:

- + Công tác tiêu thụ sản phẩm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, do vậy Công ty rất quan tâm và đầu tư các nguồn lực để đảm bảo chất lượng sản phẩm, Thành công của công tác thị trường là Công ty giữ vững thị trường hiện có, ngoài ra tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới.

- + Điều hành và kiểm soát tốt về năng suất các thiết bị chính như: máy đan lưới, máy dệt, máy tráng màng... nên đã đảm bảo duy trì sản xuất giảm thời gian huy động giờ cao điểm, tận dụng tối đa thời gian thấp điểm tiết kiệm chi phí điện năng, tăng hiệu quả kinh doanh.

- + Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty, các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và Hội đồng quản trị.

## **VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Năm 2025, trong khi các rủi ro địa chính trị có khuynh hướng giảm bớt thì nền kinh tế thế giới sẽ phải đối mặt với một số thách thức từ chính sách thương mại của Mỹ và sự bất ổn chính trị, kinh tế ở các nền kinh tế lớn của EU. Sự trở lại của chính quyền Trump ở Mỹ lại gây ra nhiều lo ngại khi có nhiều khả năng Mỹ sẽ dùng hàng rào thuế quan để ngăn chặn tình trạng nhập siêu hàng hóa từ Trung Quốc và các đối tác khác. Điều này sẽ gây ra các đòn đáp trả lẫn nhau về thuế quan trên toàn cầu, dẫn đến sự trì trệ, thậm chí, hỗn loạn trong giao thương quốc tế.

Việt Nam là nền kinh tế phụ thuộc lớn vào kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh xung đột thương mại Mỹ - Trung với sự trở lại của chính quyền Trump, Việt Nam có thể sẽ chịu nhiều rủi ro hơn trong năm 2025.

Bên cạnh đó là sự diễn biến phức tạp của thời tiết diễn, giá cả nguyên vật liệu đầu vào vẫn tiếp tục tăng đã khiến Công ty Cổ phần Sản xuất và kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI phải đối mặt với nhiều thách thức rất lớn. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2025, đem lại lợi ích cho cổ đông Ban kiểm soát đề nghị bộ máy điều hành Công ty cần quan tâm một số nội dung sau:



- Cân đối lao động để đảm bảo đủ định biên cho dây chuyền sản xuất chính. Gắn chính sách tiền lương với các chính sách quản lý: Ban hành và áp dụng quy chế tiền lương mới khuyến khích người lao động và cán bộ quản lý phát huy hết khả năng trong lao động sản xuất để tạo ra khối lượng sản phẩm với năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất cao nhất. Tuyển dụng thêm lao động để tạo nguồn kế cận, thay thế cho nguồn lao động trong những năm sắp tới sau khi tái cơ cấu lao động.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đưa công nghệ 4.0 vào thực tiễn nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tiết giảm lao động và nâng cao năng suất, đảm bảo năng lực cạnh tranh và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Tiếp tục quản lý tốt chất lượng vật liệu sản xuất nhằm nâng cao chất lượng vỏ bao xi măng.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị hợp lý đúng định kỳ, để không biến động chi phí tại từng thời kỳ. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, thay thế các thiết bị cũ để phục vụ sản xuất, đem lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, giữ vững và phát triển trên thị trường truyền thống và không ngừng phát triển thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm dư nợ khách hàng bình quân, an toàn và tăng vòng quay vốn.

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Tăng cường giám sát, thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty đại chúng, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Sau khi đại hội cổ đông thông qua quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. Đề nghị Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông theo phương án đã được Đại hội thông qua./.

